

Số: 2009/2021/QĐST-KDTM

THÀNH PHỐ T, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Bê tông H;

Địa chỉ: Lô 84 Đường số 5 khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần xây dựng B;

Địa chỉ: 114 Bùi Tá Hán, phường An Phú, Quận 2 (nay là THÀNH PHỐ T), TP. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Bê tông H và Công ty Cổ phần xây dựng B cùng xác nhận và thống nhất:

Xác định số nợ gốc Công ty Cổ phần xây dựng B phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông H là 1.484.418.500 (Một tỷ bốn trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm mười tám ngàn năm trăm) đồng và tiền lãi là 137.105.366 (Một trăm ba

mười bảy triệu một trăm lẻ năm ngàn ba trăm sáu mươi sáu) đồng. Tổng cộng: 1.621.523.866 (Một tỷ sáu trăm hai mươi một triệu năm trăm hai mươi ba ngàn tám trăm sáu mươi sáu) đồng và phương án thanh toán như sau:

+ Tháng 11/2021: Công ty Cổ phần xây dựng B phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền: 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Tháng 12/2021: Công ty Cổ phần xây dựng B phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền: 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng;

+ Tháng 01/2022: Công ty Cổ phần xây dựng B phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;

+ Tháng 03/2022: Công ty Cổ phần xây dựng B phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng;

+ Tháng 04/2022: Công ty Cổ phần xây dựng B phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền: 534.418.500 (Năm trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm mười tám ngàn năm trăm) đồng;

+ Tháng 05/2022: Công ty Cổ phần xây dựng B phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền: 137.105.366 (Một trăm ba mươi bảy triệu một trăm lẻ năm ngàn ba trăm sáu mươi sáu) đồng;

Trường hợp Công ty Cổ phần xây dựng B vi phạm nghĩa vụ thanh toán của một trong các đợt nêu trên (không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khi đến hạn thanh toán) thì Công ty Cổ phần Bê tông H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần xây dựng B phải thanh toán một lần, toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

Kể từ thời điểm Công ty Cổ phần Bê tông H có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty Cổ phần xây dựng B còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 306 Luật Thương mại sửa đổi, bổ sung 2017.

Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 30.322.858 (Ba mươi triệu ba trăm hai mươi hai ngàn tám trăm năm tám) đồng, Công ty Cổ phần xây dựng B chịu toàn bộ và nộp tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

- Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.016.278 (Ba mươi lăm triệu, không trăm mười sáu nghìn, hai trăm bảy mươi tám) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0028591 ngày 05/4/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự THÀNH PHỐ T, THÀNH PHỐ H lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ
T, THÀNH PHỐ H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu